

Trong tam cung lục viện ở Đền nội thành có kho tàng vài chục thái giám phục vụ

□ □ □



Các thái giám phục vụ trong Đền nội triều Nguyễn. (Ảnh: TL)

Dù những thái giám đời triều Nguyễn chưa phải là chức nhân quan trọng của lịch sử đất khiến người ta phải nhớ đến nhiều. Những mặt nghĩa trang dành riêng cho các thái giám ở đất Cổ đô cũng đã gọi mặt trời quá khứ và khiến sinh lòng người suy...

Những lăng tẩm, đền đài, chùa chiền, sông Hồ nước núi Ngõ... Những phong tục, những món ăn dân dã, những sinh hoạt xã hội đất p. Đi về Nam ai Nam bình có mặt không hai... Quá nhiều thứ để làm riêng danh đất thên kinh xã - Cổ đô Huế. Và cũng dễ lý giải khi ít ai lại để ý đến mặt nghĩa trang dành riêng cho các thái giám ở chùa Tả Hiền, thuộc làng Xuân Thọ, thị xã Huế (Thị trấn Thiên Huế). Nhỏ bé, trầm mặc những thềm mái đất tro bụi đất Huế.

Phản ánh p l k

“Đu bi t không có gì vĩnh cửu và sẽ đi vào quên lãng bởi thời gian. Đu bi t m y m m i năm bom đất ch i tranh muôn phần tàn phá. Những nhìn c nh t t ng 25 n m m c a các thái giám tr tr i gi a hoang v ng rong rêu và ít người lại vắng, v n không khi chút ch nh lòng th m trách h u th đã h ng h ...”.

Trong chế quân chủ phong kiến Đông, lục triều thái giám (còn gọi là ho n quan) phục vụ trong cung nội hay ít, có được tham gia triều chính hay không sẽ phụ thuộc vào số th nh v ng c a v ng tri u và đ c vua. V anh hùng trong lịch sử ch ng ngo i xâm - danh t t ng Lý Th ng Ki t - cũng là ho n quan đời ba triều vua Lý. Những ông thuộc vào số hi m hoi c a bi n c l ch s . Gi ng nh t t c các tri u đ i phong ki n khác, tri u Nguyễn tuy n ch n thái giám vào cung ch v i công đ ng giám sát và phục vụ đ i ngũ cung phi, m n v n h ng h u. Trong tam cung lục viện ở Đền nội thành có kho tàng vài chục thái giám phục vụ.

Giáp đoan chọn làm tàn cựa các chế độ phong kiến phương Đông mà tiêu biểu là các triều phong kiến Trung Hoa, lễ độ nghiêm trọng chính không nghiêm và sự glib bợ ng kiêu ăn nói ton hót rở tai trong chốn thâm cung, các thái giám đã không ít lần nhiễu loạn chính sự, gây nhiễu loạn chốn hậu cung. Lý do đó làm bài học, vua Minh Mạng (năm ngôi từ 1820 – 1841) đã ban một chế độ với việc động thái giám: “Cho hậu ngườ i nào việc c ậy đ ể sai khi n h ư h ư nh ư ng m ấ m ấ không cho đ ể vào giai và ph ể m hàm quan chức. Vì chức v ể c ựa h ể là đ ể n ể i đình sai khi n và truy ể n l ể nh ể mà thôi. T ể t ể triều chính và việc ngoài đ ể u không đ ể c ể tham đ ể , k ể nào vì ph ể m ph ể i tr ể ng tr ể n ể ng, không khoan tha. Tr ể m đ ể đ ể n dò, h ể t ể c ể m ể u tính sâu xa cho đ ể i sau...”. Chế đ ể y nay v ể n còn l ể u gi ể toàn văn trên t ể m bia đá t ể i Văn thánh trong Văn Mi ể u (Hu ể).

Chế đ ể cũng chia thái giám thành 5 đ ể ng. Th ể p nh ể t là th ể a bi ể n và cung ph ể ng, h ể ng b ể ng l ể c c ựa triều đình là 2 quan ti ể n và 2 ph ể ng g ể o/tháng. Cao nh ể t là qu ể ng v ể , đ ể c c ể p 6 quan và 4 ph ể ng g ể o. Các thái giám ph ể i đ ể n l ể i y ph ể c riêng: mũ đ ể i khác các quan triều u, áo dài xanh b ể ng l ể a cài hoa tr ể c ng ể c. Các thái giám th ể ng ăn ể , ph ể c v ể trong Đ ể i n ể i. Nhi ể u nh ể t là T ể C ể m thành. H ể v ể a ph ể c v ể v ể a đ ể m trách việc qu ể n lý các cung t ể n, m ể n ể . C ể s ể p x ể p việc vua g ể p m ể t n ể ng nào đó khi vua ch ể n, r ể i t ể m ể ghi chép l ể i, tránh s ể nh ể m l ể n v ể sau. M ể t s ể khác lên các lăng t ể m đ ể ph ể c v ể các bà cung phi g ể a ph ể i “p ể m ể ” sau khi vua băng hà.

V ể n con r ể c ựa hoàng t ể c, nhà Hu ể h ể c Phan Thu ể n An là ng ể i am hi ể u v ể triều Nguyễn thu ể c vào hàng nh ể t nh ể trong gi ể i nghiên c ể u. Theo ông, c ể n phân bi ể t hai l ể i thái giám: “giám l ể t” và “giám sinh”. Giám l ể t là nh ể ng ng ể i đàn ông t ể nguy ể n thi ể n “c ựa quý” đ ể vào cung. Giám sanh là không th ể phân bi ể t đ ể c nam hay n ể , b ể m sinh đ ể không có b ể ph ể n sinh đ ể c. ể làng nào có giám sanh ra đ ể i thì ph ể m ể u ph ể i đem trình làng, r ể i làng trình b ể . B ể s ể c ể t c ể ng ể i đ ể y đ ể theo nghi l ể cung c ể m, đ ể l ể n lên vào cung làm thái giám. Đ ể a tr ể y đ ể c x ể ng danh là ông b ể . Làng mà có ông b ể coi nh ể đ ể c ph ể c to b ể i khi ông b ể ti ể n cung thì làng s ể đ ể c m ể n thu ể trong vòng 3 năm. Câu c ựa mi ể ng dân gian: “Vui nh ể làng đ ể ông B ể ” cũng b ể i nguyên do đó.

Các thái giám v ể n phi nam, phi n ể nên đa ph ể n đ ể u có đ ể u b ể , ki ể u ăn nói và tính cách khác ng ể i th ể ng. M ể y dòng th ể c ựa c ể Tôn Th ể t L ể ng khi trông th ể y các thái giám làm việc cũng b ể c t ể đ ể u này:

“Dâng h ể ng đ ể u b ể c b ể n năm cô
Quét lá áo xanh ba b ể n chú”

“An ngh ể ” cũng ch ể ng gi ể ng ai

Một bộ phim của Trung Hoa có tựa đề “Vị thái giám cuối cùng”, với một đề tài hiếm hoi: Khi quân CS tràn vào TP HCM thành (Bßc Kinh), các thái giám hoàng gia loßn chạy qua các cung điện. Không phải họ chạy trốn, mà chạy về nơi cất giữ cái thßc khí của mình – cái mà họ đã lßa bß khi vào cung, rồi mang theo, đến khi chết sẽ đểßc toàn thßy. Hàng trăm con người chen lßn đểß mong lấy lấy đểßc cái phần chßng tß con người ßy... Phần đời thái giám đã khiến họ không còn sợ hãi cái chết, nhưng lại sợ chết không toàn thßy. Và vị thái giám cuối cùng đã bỏ dòng thác lßch sẽ cuốn về với cõi trần ai gió bụi, khi chết về thì u đi mà nhß da thßt tßi nghißp ßy...

Với cuối đời, các thái giám triều Nguyễn phải cất trú ở một ngôi nhà phía Bắc hoàng thành là Cung Giám viên. Họ không được chết ở nơi ngßng chßn linh thiêng như trong Đßi nßi họßc trên lăng tßm. Nhiều người chßng đểß tuyßt tß và hoàn cảnh neo đậu của tuổi già buộc cách xin nhßn con nuôi đểß có người nhang khói về sau.

Bßi lo ßng không có chßn khi nßm xußng, bát hßng sß lßnh trong ngày giß nên khi còn sống, nhiều thái giám đã lißu tính cho mình một nơi an nghỉ. Năm 1943, đời thời vua Thißu Trß, thái giám Châu Phßc Năng đã đểßng ra quyên góp tiền trùng tu chùa TP Hißu - một ngôi chùa khá nổi tiếng - ßy đó làm chßn an nghỉ. Đến năm 1893, nhiều thái giám đời ngôi Thành Thái đã cùng đóng góp tiền của đểß tu sửa lại chùa. Và thành lập, hàng năm các thái giám đều có phần công đức đểß sau khi chết, họ đểßc nhà chùa mai táng và cúng giß. TP Hißu dần trở thành nơi an nghỉ của các thái giám triều Nguyễn (tßt nhiên là không phải tất cả đều được chôn tßi đây). Tên gọi khác - “Chùa Thái Giám” cũng bắt về y mà ra.

Nßm cách thành Huế về phía Tây Nam khoảng 7km, chùa TP Hißu không thuộc vào hàng đẹp sß và đẹp nhßt về kiến trúc ß Cß đô nhßng lại có phong cảnh như trßm mßc, u nhã đúng chết phong về chßn Phßt. Tßa lßc trên một vùng đồi núi, trßc khi qua cßng tam quan vào chùa thì có một con suối, nước mãi rßc rách bên mùa. Trßc suối là một đồi thông như bức bình phong che chßn. Tất cả tạo nên như một bức tranh phong thủy hữu tình.

Và nghĩa trang thái giám

Cách ngôi chính điện của chùa TP Hißu khoảng 50m về hướng trái là khu mộ của các quan thái giám. Nßm giữa chßn phong thủy ßy nên cũng nhußm về u buồn. Theo số khảo sát rồi tß mß của các nhà Huế học: Khu mộ hình chữ nhật về 26,03m chiều dài và 19,05m rộng. Đểßc bao quanh bởi bên bức tường dày 0,79m; cao 1,78m.

Số mộ được đặt trong nghĩa trang này là 25 ngôi, chia thành 3 dãy. Trong đó, 21 ngôi còn nguyên vẹn, có bia khắc tên tu sĩ, quê quán, pháp danh, chức vị và ngày mất. Rõ ràng nhất là bia số 22 (đãy trong cùng) có khắc: Hoàng triều Cung Giám vị, quáng vá Nguyễn Hộ, ngái thôn Nhi, xã Hoàng Công, táng Hoàng Công, huyện Thanh Trì, phá Tháng Tín, tánh Hà Nội. Mát ngày 15 tháng Giêng năm Khái Đức thá V (1920). Nghiáu bia mộ khác vẹn còn được rõ chá.

Xúc động nhất trong khu nghĩa trang này là tấm bia ký sắc tá đặt chôn mộ nám ở phía mặt tiền. Bia chá cao quá 1m, rộng hơn 0,5m nhưng nội dung có thể khián ngái đặt không khỏi xót xa: “Nhân nghĩ rằng người không lo kẻ vá sau, khi còn sống thì náng nhá chán Phật, mà khi chúng ta chết thì bị táng táa vào đâu. Nhân thấy ở góc thành phía Tây Nam có một đám đất, lấy gạch xây thành đá vá sau làm nơi chôn mộ. Đó làm một cái am lập ngôi đá tháng năm thá cúng, gán nơi cửa Phật mới là nơi tháa tá lâu dài. Và ngày tháng cùng báng háu náu ai ám đau có chá ra vào đáng bánh, khi nám xuáng có chá táng táng”.

Sau triều đình phong kiến cuối cùng ở Việt Nam chá còn sót lại ba vị thái giám là giám Đáng, giám Tuán và giám Đá. Giám Đáng - vị thái giám cuối cùng cũng đã mất vào năm 1998 nhưng không được chôn ở chùa Tá Hiáu.